

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 10 - 2018

V/v: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

2. Vũ Thị Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 01/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST - HNGĐ ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Mạnh L**, sinh năm 1985; có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị **Tô Thị H**, sinh năm 1985; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vũ Mạnh L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh L và chị Tô Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh L ở thôn T, xã H, huyện K. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do vợ chồng không có sự đồng thuận, chị H không có trách nhiệm với chồng và gia đình chồng. Đến giữa tháng 6/2018 thì chị H không về nhà anh L nữa, anh L cũng không đi tìm chị H về chung sống vì anh thấy vợ chồng anh không còn tình cảm. Anh L xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị H không có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay nợ.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/7/2018, bị đơn là chị Tô Thị H trình bày:* Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như anh L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ L tại thôn T xã H huyện K. Khoảng giữa tháng 6/2018 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn T1, xã T2, huyện T3 sinh sống đến nay. Khi chị H bỏ đi anh L cũng không tìm chị về. Nay anh L xin ly hôn chị không đồng ý, chị cũng không đồng ý việc TAND huyện Kiến Xương giải quyết vụ án ly hôn giữa anh L vì chị không còn cư trú tại xã H huyện K nữa. Vợ chồng anh chị chưa có con chung. Trong thời gian chung sống tại nhà anh L vợ chồng chị có vào phường cùng chị dâu anh L nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản tiền phường này. Ngoài ra vợ chồng chị không có tài sản chung nào khác, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không tạo lập được tài sản gì chung với gia đình anh L.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng tại phiên họp và phiên tòa tòa không những tự tước bỏ quyền, nghĩa vụ của mình mà còn thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự không nghiêm túc, đầy đủ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho anh L được ly hôn chị H. Về quan hệ con chung: không có. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: anh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng:***

[1] Anh Vũ Mạnh L khởi kiện xin ly hôn chị Tô Thị H, đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án chị H mới thay đổi nơi cư trú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về nội dung vụ án:***

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Vũ Mạnh L và chị Tô Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn, theo anh L là do vợ chồng không có sự đồng thuận, chị H không có trách nhiệm với chồng và gia đình chồng, từ giữa tháng 6 năm 2018 đến nay chị H không trở về nhà anh nữa, anh cũng không tìm chị H về. Nay anh L kiên quyết xin ly hôn còn chị H không đồng ý ly hôn nhưng chị lại không về chung sống cùng anh L và cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Hiện tại vợ chồng anh L và chị H mỗi người sinh sống một nơi không quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh L và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho anh L được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh L và chị H không có con chung.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Mạnh L được ly hôn chị Tô Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Mạnh L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001043 ngày 08/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, như vậy anh Vũ Mạnh L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh L và chị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân